

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang.

Bà Trần Thị Nhài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 128/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đại B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đại B, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Soi, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tiến T, và bà Hoàng Thị V; có vợ là Dương Thị L. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017 ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 15/7/2021. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Trần Trung K và Nguyễn Đức T2 không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn H ngồi uống bia ở quán bia của gia đình anh C ở tổ dân phố NL, phường LS thì Nguyễn Văn T1 đến, sau lần lượt có thêm Phạm Đại B, Trần Trung K, Nguyễn Đức T2 đến và cùng nhau

uống bia. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì cả nhóm không uống nữa mà rủ nhau về nhà Nguyễn Văn H đánh bạc, được thua bằng tiền. Sau đó, cả 5 người đi về nhà của H rồi lên tầng 02 của ngôi nhà ngồi xuống tám màn hình đã được trải sẵn dưới nền nhà, tại đó đã có sẵn bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh “sâm”, sát phạt nhau bằng tiền. Cách thức “đánh sâm” được các đối tượng quy định như sau: Khi bắt đầu đánh bạc sử dụng bộ bài 52 quân, chia đều cho mỗi người 10 quân bài, quân bài nhỏ nhất là 3, theo thứ tự tăng dần 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, lớn nhất là 2. Các quân bài không so sánh bằng chất, chỉ so sánh giá trị, bài có giá trị cao hơn thì lớn hơn. Phần còn lại để dưới chiếu, rồi bốc ngẫu nhiên 01 lá bài trong đó để chọn người đánh trước. Nếu ai đánh hết bài trước thì những người còn lại phải trả tiền cho người thắng số tiền tương ứng với số bài còn lại trên tay là 10.000đ/lá bài. Trong ván bài nếu có ai báo “sâm” và đánh được hết một lượt mà không ai chặn thì sẽ được những người còn lại trả 200.000đ/người, người thắng sâm bỏ ra 20.000đ để vào chiếc cốc thủy tinh tại chiếu bạc để mua nước uống cho mọi người đánh bạc; nếu bị người khác chặn được thì người báo “sâm” sẽ phải trả cho mỗi người 200.000đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày lực lượng Công an thành phố Sông Công phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, cụ thể:

Số tiền 5.220.000đ là tiền đánh bạc; 150.000đ trong chiếc cốc thủy tinh để trước mặt Nguyễn Văn H; thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của Phạm Đại B số tiền 6.500.000đ; thu giữ 400.000đ bên trong ví tại túi quần bên trái của Nguyễn Văn T1; thu giữ số tiền 11.340.000đ trong ví tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn H; 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài, 01 chiếc màn tre.

Về vật chứng: Số tiền 5.370.000đ là tiền đánh bạc; 01 chiếc màn tre và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 18.240.000đ thu giữ trên người các bị cáo khi lập biên bản được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản án sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Phạm Đại B phạm tội: “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đại B 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 15/7/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo khác; tiền phạt bổ sung, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2021, bị cáo Phạm Đại B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mặc dù năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc, đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, chính quyền địa phương xác nhận đơn xin cải tạo tại địa phương cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 13 giờ ngày 07/7/2021, tại tổ dân phố Đ, phường LS, thành phố Sông Công, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Phạm Đại B, Trần Trung K, Nguyễn Đức T2 đang đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm” với tổng số tiền đánh bạc là 5.370.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí, thể hiện sự chấp hành pháp luật của bị cáo, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, chính quyền địa phương xác nhận đơn xin cải tạo tại địa phương cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo,

việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận

[4]. *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đại B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên về hình phạt chính đối với bị cáo.

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đại B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Đánh bạc. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước;

Giao bị cáo Phạm Đại B cho Ủy ban nhân dân phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.500.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại biên lai thu tiền số 0000849 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đại B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công;
- TAND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, CA huyện Đồng Hỷ;
- TAND, VKSND tỉnh TN;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Minh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, CA huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo; ĐDHP của BC, Bị hại;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Minh Tuân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; Người bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND t_onh TN
- Chi c_oc THATPTN
- B_p c_o;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Ng-êi bĐ h¹i;
- L-u hã s¬ vô ,n;

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND t_onh TN
- Chi c_oc THATPTN
- B_P c_o;
- Ng-êi b_P h¹i;
- L-u h_a s_on v_o n;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

.....
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc l_ẽp – Tù do – H¹nh phóc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đường- ông Đỗ Phụng

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2013, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lương Đức Mạnh, Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự như sau:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo Lương Đức Mạnh, phạm tội Cố ý gây thương tích.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Hội đồng xét xử nhất trí: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 BLHS;

Các điều 604, 605, 609, 616 và khoản 2 Điều 305 BLDS; Điều 42 BLHS

Điều 99 BLTTHS; Điều 22 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt bị cáo như sau:

- Lương Đức Mạnh 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2012.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

* Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lương Đức Mạnh bồi thường (theo kỹ phần) cho anh Nguyễn Quang Tựa tiền bồi dưỡng sức khỏe là 11.743.000đ (mười một triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng), được trừ 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp là 8.743.000đ (tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mạnh không tự nguyện bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Mạnh còn phải trả một khoản tiền lãi, tính theo mức lãi xuất cơ bản tương đương với thời gian chậm thi hành án.

- Phần thiệt hại còn lại của người bị hại sẽ được giải quyết khi bắt được Trần Mạnh Tuấn.

* Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 437.000 án phí DSST vào ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Đường- Đỗ Phụng

Nguyễn Thị Thu Hà